

Số: **177/2021/QĐST-HNGĐ**

Nam Từ Liêm, ngày 14 tháng 05 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng Dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia
đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử
dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ thụ lý số 156/2021/TLST- HNGĐ ngày
04/05/2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người
tham gia tố tụng sau:

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; Chị Đào Bích N, sinh năm 1988;
Cùng đăng ký HKTT: Số nhà 257, tổ dân phố số 5 Phùng Khoang, phường Trung
Văn, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về hôn nhân*: Anh Nguyễn Văn T, chị Đào Bích N kết hôn trên cơ sở tự
nguyện, anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Văn (Nay là
phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội) và được cấp Giấy
chứng nhận kết hôn số 109 ngày 06/10/2011 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình
chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng
không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay cả anh Tân và chị
Ngọc đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị có đơn đề nghị Tòa án
công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã tiến hành
hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nhưng anh Tân và chị Ngọc vẫn giữ nguyên quan
điểm đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung*: Anh Nguyễn Văn T, chị Đào Bích N có 01 con chung là:
Nguyễn Ngọc Chi, sinh ngày 25/09/2012, khi ly hôn anh Tân, chị Ngọc thỏa
thuận:

- Giao con Nguyễn Ngọc Chi cho chị Đào Bích N trực tiếp nuôi dưỡng. Việc
cấp dưỡng tiền nuôi con anh Tân chị Ngọc tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án
giải quyết.

[3] *Về tài sản chung*: Anh Nguyễn Văn T, chị Đào Bích N không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ*: Không có.

[5] *Về lệ phí*: Anh Nguyễn Văn T, chị Đào Bích N phải chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[6] *Xét thấy*: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành được lập ngày 05 tháng 05 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Đào Bích N.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Chi, sinh ngày 25/09/2012 cho chị Đào Bích N trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con do anh Tân, chị Ngọc tự thỏa thuận.

- Anh Nguyễn Văn T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn T, chị Đào Bích N không có tài sản chung.

4. Về lệ phí Tòa án: Anh anh Nguyễn Văn T, chị Đào Bích N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn T nộp cả 300.000 đồng tiền lệ phí. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh Tân đã nộp theo Biên lai số AA/2020/0033554 ngày 04 tháng 05 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, anh Nguyễn Văn T, chị Đào Bích N đã nộp đủ lệ phí.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDQ. Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADSQ. Nam Từ Liêm;
- UBNDP Trung Văn;
thành phố Hải Phòng.
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Chu Thành Công